

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:16/2020/HNGĐ-ST
Ngày 24 tháng 02 năm 2020
“V/việc tranh chấp về hôn nhân gia đình”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Bảng - Ông Phạm Xuân Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân H. Yên Thành - tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 24 tháng 02 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 493/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:06/20120/QĐXX-ST ngày 30/01/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2020/QĐST-HPT ngày 10 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Võ Văn T - sinh ngày 28/9/1985.

Trú tại: Xóm 10, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Làm ruộng (Có mặt)

- Bị đơn: Chị Luyện Thị N - sinh ngày 02/08/1988.

Trú tại: Xóm X, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Làm ruộng (Vắng mặt lần 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, trình bày tại bản khai và trình bày tại phiên tòa của nguyên đơn thì vụ án có nội dung.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Văn T và chị Luyện Thị N tổ chức cưới vào tháng 01/2019, hôn nhân trên cơ sở tình yêu và sự tự nguyện đến với nhau. Trước khi cưới anh chị đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 01/2019 ngày 02/01/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu theo anh T trình bày là do chị N thiếu trung thực đối

với anh T trong nhiều lĩnh vực, chỉ tiêu phóng khoáng, không có ý thức xây dựng hôn nhân bền vững, có nhiều việc làm khuất tất không rõ ràng làm mất niềm tin đối với anh T. Do vậy vợ chồng đã cãi cọ, xử sự, dùng những lời nói, hành động không đúng mực đối với nhau dẫn đến vợ chồng mất tình cảm. Với mong muốn duy trì hôn nhân, anh T đã góp ý khuyên bảo để chị N sửa đổi tính cách lối sống để vợ chồng tiếp tục duy trì hôn nhân. Nhưng mọi nỗ lực của anh T không có kết quả, chị N vẫn không thay đổi, vẫn chứng nào tật nấy, nên mâu thuẫn giữa vợ chồng xảy ra ngày càng sâu sắc trầm trọng hơn. Thấy hôn nhân giữa anh T, chị N có dấu hiệu tan rã, đổ vỡ, gia đình đã tổ chức hòa giải cho vợ chồng nhưng không thành. Không thể sống chung vợ chồng đã sống ly thân, cắt đứt các quan hệ từ tháng 8 năm 2019 cho đến nay. Anh T xác định không còn tình cảm, tình yêu đối với chị N nữa, hôn nhân giữa anh và chị N đã thực sự đã đổ vỡ, dù có hòa giải đến đâu thì vợ chồng cũng không thể đoàn tụ, mâu thuẫn đã kéo dài và trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị N để ổn định cuộc sống.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng chưa có con chung.

- Về quan hệ tài sản: Anh Võ Văn T không yêu cầu tòa giải quyết.

Đối với bị đơn chị Luyện Thị N, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng chị N không hợp tác để giải quyết, do đó Tòa án không thu thập được ý kiến, lời khai, trình bày của chị N để lưu tại hồ sơ. Song qua các tài liệu, chứng cứ do anh T cung cấp thì về quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị N cơ bản đúng như anh T trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Võ Văn T, chị Luyện Thị N, yêu cầu nguyên đơn, bị đơn có mặt tại Tòa án để giải quyết, nhưng bị đơn không chấp hành, không hợp tác. Vì vậy, Tòa án đã lập biên bản theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự làm cơ sở để giải quyết vụ án.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa lần thứ nhất đối với các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa trong đó ấn định về thời gian tiếp tục xét xử vụ án. Tòa án tiếp tục tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập phiên tòa lần thứ hai cho các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ hai nguyên đơn anh Võ Văn T có mặt, bị đơn chị Luyện Thị N tiếp tục vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng

mặt đối bị đơn.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Điều kiện kết hôn, trình tự thủ tục tiến tới hôn nhân giữa anh Võ Văn T và chị Luyện Thị N đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thọ Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 01 ngày 02/01/2019 là cơ sở để kết luận công nhận hôn nhân giữa anh Võ Văn T và chị Luyện Thị N là hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn dẫn đến hôn nhân giữa anh T và chị N tan rã, đổ vỡ cơ bản là vợ chồng không hợp nhau về mọi mặt, quá trình sống chung vợ chồng không thông cảm cho nhau về lối sống và cách xử sự của nhau. Từ đó chị N không có ý thức xây dựng hôn nhân bền vững đối với anh T, dẫn đến vợ chồng đã có những hành động, lời nói, xử sự không đúng mực đối với nhau. Sau khi có dấu hiệu hôn nhân đổ vỡ anh T đã có ý thức níu kéo hôn nhân nhưng không thành. Quá trình sống ly thân cả vợ lẫn chồng đều không có ý thức níu kéo hôn nhân để đoàn tụ mà đã cắt đứt quan hệ, không thương yêu quan tâm đến nhau nữa. Từ đó cho thấy hôn nhân giữa anh T và chị N đã hoàn toàn tan rã, đổ vỡ, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Võ Văn T yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Luyện Thị N là có căn cứ, cần xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Võ Văn T đối với chị Luyện Thị N.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng chưa có con chung nên miễn xét.

- Về quan hệ tài sản: Anh Võ Văn T không yêu cầu tòa giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Buộc anh Võ Văn T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử:

1. Về quan hệ tình cảm: Anh Võ Văn T được ly hôn chị Luyện Thị N.

2. Về án phí: Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự: Điều 26: Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Buộc: Anh Võ Văn T phải nộp 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được tính trừ 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án

phí Ly hôn anh đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành - Nghệ An theo biên lai số: 0000205 ngày 23/12/2019. Anh Võ Văn T đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An và nơi cư trú cuối cùng của bị đơn.

Nơi nhận:

- Các đương sự,
- VKSND H. Yên Thành.
- CC THA DS H. Yên Thành.
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Lưu HSVA
- UBND xã T(Nơi KKH)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc